

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/DSST

Ngày 20/9/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thù

Bà Hoàng Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 143/2016/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2016, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975

Ông Trương Văn C, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn C: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1974 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2017*)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 – Có mặt

Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1975 – Vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2016, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị D trình bày:

Ngày 15/01/2015 (âm lịch) bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T đã ký giấy nhận nợ với bà số với tiền 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu*), đây là số tiền bà L vay của bà nhiều lần trong năm 2014 và tiền bà L mua nợ cám để chăn nuôi heo, khi viết giấy nhận nợ bà L, ông T đã cam kết đến ngày 15/3/2015 (âm lịch) sẽ trả số tiền trên. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ bà L, ông T

không trả số tiền trên cho gia đình bà, đến ngày 29/01/2016 bà L, ông T trả cho bà 15.000.000 đồng, ngày 27/02/2017 khi Tòa án đang giải quyết vụ án bà L, ông T trả cho bà 15.000.000 đồng, hiện ông T, bà L còn nợ vợ chồng ông, bà 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*). Số tiền trên là tài sản chung của bà và ông Trương Văn C

Tại phiên bà Vũ Thị D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T về số tiền 30.000.000 đồng, bà chỉ yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền 95.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T trình bày:

Trong quá trình chăn nuôi vợ ông là bà Đặng Thị Ngọc L có mua thiếu tiền cám của bà D và thỉnh thoảng khi kết tiền vợ ông có vay tiền của bà D từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để trang trải sinh hoạt trong gia đình. Ngày 15/01/2015 âm lịch bà D đến nhà cộng sổ và tính toán lại thì vợ chồng ông còn nợ bà D, ông T số tiền 125.000.000 đồng, sau đó bà D viết giấy nợ và vợ chồng ông ký vào giấy nợ, trong giấy có ghi thời gian trả nợ là ngày 15/3/2015 âm lịch, tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông chưa có tiền để trả cho bà D, đến ngày 29/01/2016 vợ chồng ông mới trả cho bà D được số tiền 15.000.000 đồng, ngày 27/02/2017 trả cho bà D 15.000.000 đồng, hiện vợ chồng ông còn nợ bà D, ông T 95.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T cho rằng hiện nay vợ ông là bà Đặng Thị Ngọc L đã bỏ đi khỏi địa phương, tôi chỉ biết vợ tôi đi lao động ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể, hoàn cảnh gia đình ông T hiện nay rất khó khăn nên ông xin trả số tiền 95.000.000 đồng cho bà D, ông T thành nhiều lần.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 165, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351; Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470:

Chấp yêu cầu khởi kiện của của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T. Buộc bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T trả số tiền 95.000.000 đồng vay ngày 15/3/2015 âm lịch theo quy định của pháp luật, thì đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú tại thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Bà Đặng Thị Ngọc L, có hộ khẩu và thường trú tại: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị Ngọc L theo quy định.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bà Vũ Thị D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng. Việc bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng là tự nguyện nên cần áp dụng Điều 243, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T về số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T trả số tiền 95.000.000 đồng vay ngày 15/3/2015 (âm lịch), bà L và ông T đều thừa nhận ông, bà có nợ của bà D số tiền 125.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 15/3/2015 âm lịch, đến ngày 29/01/2016 ông, bà đã trả cho bà D 15.000.000 đồng, ngày 27/02/2017 trả cho bà D 15.000.000 đồng, hiện còn nợ bà D 95.000.000 đồng. Như vậy, các bên thống nhất được số tiền nợ nhưng không thống nhất được thời gian và phương thức trả nợ.

Việc vay mượn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ bà L, ông T không trả tiền cho bà D, ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 15/3/2015 âm lịch và sự thừa nhận của các bên, Hội đồng xét xử xác định bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C khởi kiện bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T yêu cầu trả số tiền 95.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà

Vũ Thị D và ông Trương Văn C. Buộc bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo qui định pháp luật

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, khoản 1, khoản 2 Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T về số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

2. Chấp yêu cầu khởi kiện của của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T

Buộc bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*)

Kể từ ngày bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T không chịu thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L, ông T còn phải chịu một khoản tiền lãi chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T phải nộp 4.750.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C được nhận lại 3.125.000 đồng (*Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002767 ngày 30/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng